

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18/6/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trọng Trung và ông Đàm Sông Hương;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Trương Thị U, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai;

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị chung sống như vợ chồng với anh Đặng Văn Đ từ năm 2010 và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 6 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có cùng chung quan điểm sống, bất đồng về tính cách, vợ chồng không quan tâm đến nhau, dẫn đến nhiều lần cãi vã, to tiếng. Cuối năm 2017 chị và anh Đặng Văn Đ đã sống ly thân, chị về nhà bố mẹ đẻ ở xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai sinh sống từ đó cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đặng Văn Đ có 01 con chung là cháu Đặng Hải H, sinh ngày 03/12/2010. Hiện cháu H đang ở với anh Đặng Văn Đ từ cuối năm 2017 đến nay. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết: Giao cháu Đặng Hải H cho anh Đặng Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Chị có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng cháu Đặng Hải H theo định kỳ hàng tháng số tiền là 2.000.000^d (*Hai triệu đồng*)/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị xác định chị và anh Đặng Văn Đ không có tài sản chung, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng không vay nợ cá nhân, tổ chức, ngân hàng nào và không cho ai vay nợ gì, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đặng Văn Đ:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ (*Đã giao cho mẹ đẻ sống cùng nhà anh Đ là bà Trương Thị U*), bà U xác nhận đã giao văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đ. Nhưng anh Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Sau khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có nội dung như sau: Về hôn nhân anh nhất trí toàn bộ với yêu cầu khởi kiện của chị H, anh đồng ý ly hôn với chị H; Về con chung anh đề nghị Tòa án giải quyết: Giao cháu Đặng Hải H cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh đề nghị chị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đặng Hải H mức cấp dưỡng hàng tháng số tiền là 2.000.000^d (*Hai triệu đồng*)/tháng, cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành xác minh tại Công an, Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai: Xác nhận nơi cư trú của anh Đ tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Anh Đ là lao động tự do có mức thu nhập bình quân từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng:

Đối với cháu Đặng Hải H có ý kiến khi bố mẹ ly hôn, cháu muốn được ở với bố; Lấy lời khai của người làm chứng Trương Thị U (*Mẹ đẻ của anh Đ*): Xác nhận về quan hệ hôn nhân, về mâu thuẫn và con chung của vợ chồng anh Đ, chị H phù hợp với lời khai của chị H; xác nhận đã giao các thông báo, quyết định của Tòa án cho anh Đ, anh Đ có ý kiến nhất trí ly hôn với chị H, yêu cầu được nuôi cháu H và yêu cầu chị H cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn chị Lý Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nêu trên;

Bị đơn anh Đặng Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có ý kiến như đã trình bày nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thu lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81; Điều 82 và Điều 83; Điều 107; Điều 110 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án. Giải quyết theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử chị Lý Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn Đ.

- Về con và cấp dưỡng: Giao cháu Đặng Hải H cho anh Đặng Văn Đ tiếp

tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, Chị H phải cấp dưỡng mức 2.000.000đ (Hai triệu đồng) /tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Đề nghị tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lý Thị H khởi kiện về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Lý Thị H, bị đơn anh Đặng Văn Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn chị Lý Thị H, bị đơn anh Đặng Văn Đ, người làm chứng, xác minh tại chính quyền địa phương có đủ cơ sở xác định:

Chị Lý Thị H và anh Đặng Văn Đ chung sống như vợ chồng từ năm 2010 và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 6 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có chung quan điểm sống, bất đồng về tính cách, vợ chồng không quan tâm đến nhau, dẫn đến nhiều lần cãi vã, to tiếng. Đến cuối năm 2017 chị Lý Thị H và anh Đặng Văn Đ sống ly thân, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai sinh sống. Đến nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn Đ. Đối với bị đơn anh Đặng Văn Đ tại đơn xin xét xử vắng mặt anh cũng nhất trí ly hôn với chị Lý Thị H.

Hội đồng xét thấy chị H và anh Đ đã sống ly thân thời gian dài, Đến nay, cả chị H và anh Đ đều đồng ý ly hôn, không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm

vợ chồng. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Đ là đúng quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con và cấp dưỡng nuôi con chung:

Về nuôi con chung: Nguyên đơn chị H và bị đơn anh Đ đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đăng Hải H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Đ là lao động tự do tại địa phương, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng, anh có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng cháu H. Trong thời gian vợ chồng ly thân thì anh Đ là người trực tiếp nuôi cháu H, đến nay cháu H có nguyện vọng được ở với anh Đ.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, cũng như sự ổn định cuộc sống của cháu H, phù hợp với nguyện vọng của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho anh Đ được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Đăng Hải H đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Chị H xác nhận thu nhập hàng tháng của chị khoảng 5.000.000 đồng/tháng, chị đề nghị cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Đăng Hải H theo định kỳ hàng tháng số tiền là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đ cũng yêu cầu chị H cấp dưỡng cho cháu Đăng Hải H hàng tháng số tiền là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử thấy mức cấp dưỡng các đương sự đưa ra là phù hợp với thu nhập của các đương sự, chi phí thực tế nuôi dưỡng cháu H, nên cần chấp nhận đề nghị của đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và vay nợ chung: Nguyên đơn chị Lý Thị H, bị đơn anh Đăng Văn Đ không có yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn về hướng giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 1, 3 điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238; Khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng

dân sự; Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị H:

1, Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn Đ. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị H và anh Đặng Văn Đ chấm dứt kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2, Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Đặng Hải H, sinh ngày 03/12/2010 cho anh Đặng Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi cháu Đặng Hải H đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Đặng Hải H, theo định kỳ mỗi tháng số tiền là 2.000.000^d (Hai triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình và 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng cộng là 600.000^d (Sáu trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001447 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Lý Thị H còn phải nộp số tiền là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đặng Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4, Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- Các đương sự (2);
- CCTHADS (1);
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa